

Số: *121*/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày *24* tháng *8* năm 2026

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC**

**1. Thay thế một số biểu mẫu như sau:**

a) Thay thế Mẫu số 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thay thế Mẫu số 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Thay thế Mẫu số 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Thay thế Mẫu số 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Thay thế Mẫu số 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Thay thế Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Thay thế Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

h) Thay thế Mẫu số 27 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

i) Thay thế Mẫu số 30 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 30 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đã được tiếp nhận và chưa được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tính chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng đáp ứng quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Nghị định số 296/2026/NĐ-CP và Thông tư số 68/2025/TT-BTC thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại các văn bản này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo (để đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, DNTN(TH)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**

**Phụ lục**

**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 121 /2026/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) A*

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 1  | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp – Doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Mẫu số 2  | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Mẫu số 3  | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Mẫu số 4  | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Mẫu số 5  | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Mẫu số 10 | Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Mẫu số 12 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp<br><i>(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp; Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)</i> |
| Mẫu số 27 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh /địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện                                                                                                                                            |
| Mẫu số 30 | Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tôi là<sup>1</sup> (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân không có số định danh cá nhân): .....

Ngày cấp: .... / .... / .... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

<sup>1</sup> Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện<sup>2</sup>

☐

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):**

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

*Trường hợp không khai thác được thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hoặc thông tin khai thác được về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không đầy đủ, không chính xác thì kê khai thêm các nội dung sau:*

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):**

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....  
Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

<sup>2</sup> Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

- ☐ Chứng minh nhân dân      ☐ Căn cước công dân  
☐ Hộ chiếu      ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../....

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường*)

## 2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): .....

## 3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

- Khu công nghiệp ☐  
 Khu chế xuất ☐  
 Khu kinh tế ☐  
 Khu công nghệ cao ☐

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính<br>(đánh dấu X để chọn một trong<br>các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |          |                                                                                              |

**5. Vốn đầu tư:**

Vốn đầu tư (bằng số; VNĐ): .....

Vốn đầu tư (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Tài sản góp vốn:

| STT     | Tài sản góp vốn                                                                                                                                               | Giá trị vốn của<br>từng tài sản trong<br>vốn đầu tư<br>(bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1       | Đồng Việt Nam                                                                                                                                                 |                                                                       |              |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)                                                                     |                                                                       |              |
| 3       | Vàng                                                                                                                                                          |                                                                       |              |
| 4       | Quyền sử dụng đất                                                                                                                                             |                                                                       |              |
| 5       | Quyền sở hữu trí tuệ                                                                                                                                          |                                                                       |              |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp) |                                                                       |              |
| Tổng số |                                                                                                                                                               |                                                                       |              |

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: .....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: ..... |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                                |
| 6.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....<br>Điện thoại (nếu có): ..... Số fax (nếu có): .....<br>Thư điện tử (nếu có): .....                                                                                                      |
| 6.4 | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>3</sup> (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6.5 | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 6.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>4</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6.7 | Tổng số lao động (dự kiến): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

<sup>3</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>4</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>5</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

|     |                                           |                          |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------|
| 6.9 | Phương pháp tính thuế GTGT <sup>5</sup> : |                          |
|     | Khấu trừ                                  | <input type="checkbox"/> |
|     | Trực tiếp trên GTGT                       | <input type="checkbox"/> |
|     | Trực tiếp trên doanh số                   | <input type="checkbox"/> |
|     | Không phải nộp thuế GTGT                  | <input type="checkbox"/> |

## 7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội<sup>6</sup>:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng      ☐ 03 tháng một lần      ☐ 06 tháng một lần

### Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

### Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

(Ký và ghi họ tên)<sup>7</sup>

<sup>6</sup> Không kê khai trong tường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

<sup>7</sup> - Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tôi là<sup>1</sup> (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... /...../ .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .... /.... /.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

<sup>1</sup> Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Quốc gia: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi  
là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên<sup>2</sup>  
với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

- |                                                                                              |                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Thành lập mới                                                                                | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp                                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp                                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp                                                   | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh                                             | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện <sup>3</sup> | <input type="checkbox"/> |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** *(Quyết định của .../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...) .....*

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):**

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

*Trường hợp không khai thác được thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hoặc thông tin khai thác được về hộ kinh doanh*

<sup>2</sup> Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

<sup>3</sup> Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không đầy đủ, không chính xác thì kê khai thêm các nội dung sau:

|                                                                                                                                               |                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....                                                                                                           |                                                   |
| Tên chủ hộ kinh doanh: .....                                                                                                                  |                                                   |
| Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):     |                                                   |
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân                                                                                                  | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân        |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu                                                                                                             | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |
| Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh): ..... |                                                   |
| Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....                                                                       |                                                   |

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

☐ Chứng minh nhân dân      ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu      ☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán**: (Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp  
ngày: .../.../..... (nếu có)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

|                   |                          |
|-------------------|--------------------------|
| Khu công nghiệp   | <input type="checkbox"/> |
| Khu chế xuất      | <input type="checkbox"/> |
| Khu kinh tế       | <input type="checkbox"/> |
| Khu công nghệ cao | <input type="checkbox"/> |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>4</sup>:  
Có ☐ Không ☐

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính<br>(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |          |                                                                                           |

**5. Chủ sở hữu:**

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / .....

<sup>4</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật – nếu có):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Cơ quan cấp: .....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Số fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu:

| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân <sup>5</sup> | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được uỷ quyền <sup>6</sup>                                                                           |                        |                             | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền <sup>8</sup> | Ghi chú (nếu có) |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------|-----------|---------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                                                |                       |           |                                                                    |           |         |                  | Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ <sup>7</sup> (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |                                                                                    |                  |
| 1   | 2                                                              | 3                     | 4         | 5                                                                  | 6         | 7       | 8                | 9                                                                                                        | 10                     | 11                          | 12                                                                                 | 13               |
|     |                                                                |                       |           |                                                                    |           |         |                  |                                                                                                          |                        |                             |                                                                                    |                  |

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật – nếu có):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Cơ quan cấp: .....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

☐

#### 6. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VND): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

<sup>5</sup> Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

<sup>6</sup> Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

<sup>7</sup> Tỷ lệ % của phần vốn góp được uỷ quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

<sup>8</sup> Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.



Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?

Có ☐ Không ☐

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

| <b>Loại nguồn vốn</b>  | <b>Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Vốn ngân sách nhà nước |                                                                                          |                  |
| Vốn tư nhân            |                                                                                          |                  |
| Vốn nước ngoài         |                                                                                          |                  |
| Vốn khác               |                                                                                          |                  |
| <b>Tổng cộng</b>       |                                                                                          |                  |

**8. Tài sản góp vốn:**

| <b>STT</b>     | <b>Tài sản góp vốn</b>                                                                                                                                        | <b>Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1              | Đồng Việt Nam                                                                                                                                                 |                                                                      |                  |
| 2              | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)                                                                     |                                                                      |                  |
| 3              | Vàng                                                                                                                                                          |                                                                      |                  |
| 4              | Quyền sử dụng đất                                                                                                                                             |                                                                      |                  |
| 5              | Quyền sở hữu trí tuệ                                                                                                                                          |                                                                      |                  |
| 6              | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp) |                                                                      |                  |
| <b>Tổng số</b> |                                                                                                                                                               |                                                                      |                  |

**9. Người đại diện theo pháp luật<sup>9</sup>:**Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Thư điện tử (*nếu có*): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

**10. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT  | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                                           |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.1 | <p>Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (<i>nếu có</i>):</p> <p>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....</p> <p>Giới tính: .....</p> <p>Số định danh cá nhân: .....</p> |

<sup>9</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                                |
| 10.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....<br>Điện thoại (nếu có): ..... Số fax (nếu có): .....<br>Thư điện tử (nếu có): .....                                                                                                      |
| 10.4 | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>10</sup> (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10.5 | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 10.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>11</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 10.7 | Tổng số lao động (dự kiến): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 10.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

<sup>10</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>11</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.9 | Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>12</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/> |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### 11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội<sup>13</sup>:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng      ☐ 03 tháng một lần      ☐ 06 tháng một lần

#### Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

### 12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:

Doanh nghiệp kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Xin gửi kèm cam kết của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị này<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

<sup>13</sup> Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

<sup>14</sup> Doanh nghiệp chỉ ghi nội dung này và gửi phụ lục kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kinh tế thực hiện dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>15</sup>

---

<sup>15</sup> - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục***(Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ...<sup>1</sup>)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT****Về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài  
theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Nhà đầu tư nước ngoài có thông tin dưới đây:

*(Trường hợp chủ sở hữu là cá nhân thì kê khai:)*

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

*(Trường hợp chủ sở hữu là tổ chức thì kê khai:)*

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Người đại diện theo pháp luật (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

Cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục thành lập ...<sup>2</sup> và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.**NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI***(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>*<sup>1,2</sup> Ghi tên doanh nghiệp dự kiến thành lập.<sup>3</sup> Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tôi là<sup>1</sup> (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: .... /...../ .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .... /...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

<sup>1</sup> Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên<sup>2</sup> với nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện<sup>3</sup>

☐

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (Quyết định của .../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...) .....

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):**

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

<sup>2</sup> Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

<sup>3</sup> Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.



*Trường hợp không khai thác được thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hoặc thông tin khai thác được về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không đầy đủ, không chính xác thì kê khai thêm các nội dung sau:*

|                                                                                                                                               |                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....                                                                                                           |                                                   |
| Tên chủ hộ kinh doanh: .....                                                                                                                  |                                                   |
| Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):     |                                                   |
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân                                                                                                  | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân        |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu                                                                                                             | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |
| Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh): ..... |                                                   |
| Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....                                                                       |                                                   |

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa): ....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....  
 Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

|                                              |                                                   |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân        |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu            | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)

☐

**Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán:** (Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: .../.../..... (nếu có)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

☐

Khu chế xuất

☐

Khu kinh tế

☐

Khu công nghệ cao

☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>4</sup>:

Có ☐ Không ☐

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |          |                                                                                        |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

<sup>4</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |                                                                                   |           |
| Vốn tư nhân            |                                                                                   |           |
| Vốn nước ngoài         |                                                                                   |           |
| Vốn khác               |                                                                                   |           |
| Tổng cộng              |                                                                                   |           |

**7. Thành viên công ty:** (kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật – nếu có):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Cơ quan cấp: .....

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>5</sup>:**

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

<sup>5</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....<br>Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....<br>Ngày cấp: .... / .... / .... Nơi cấp: .....<br>Nơi thường trú:<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....<br>Quốc gia: ..... |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### 9. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / .....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                        |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / .....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                    |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....<br>Điện thoại (nếu có): .....Số fax (nếu có):.....<br>Thư điện tử (nếu có):..... |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>6</sup> (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 9.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9.7 | Tổng số lao động (dự kiến): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                   |

## 10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội<sup>9</sup>:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

### Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

<sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>7</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

<sup>9</sup> Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

### **11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:**

Doanh nghiệp kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Xin gửi kèm cam kết của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị này<sup>10</sup>.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>11</sup>

<sup>10</sup> Doanh nghiệp chỉ ghi nội dung này và gửi phụ lục kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kinh tế thực hiện dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

<sup>11</sup> - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục***(Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ...<sup>1)</sup>)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT****Về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài  
theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Nhà đầu tư nước ngoài có thông tin dưới đây:

*(Trường hợp thành viên là cá nhân thì kê khai:)*

1. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

*(Trường hợp thành viên là tổ chức thì kê khai:)*

2. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Người đại diện theo pháp luật (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

3. ...<sup>2</sup>Cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục thành lập ...<sup>3</sup> và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.**NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI<sup>4</sup>***(Ký và ghi họ tên)*<sup>1,3</sup> Ghi tên doanh nghiệp dự kiến thành lập.<sup>2</sup> Kê khai thông tin của tất cả nhà đầu tư nước ngoài.<sup>4</sup> Tất cả nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức được kê khai tại cam kết ký trực tiếp vào phần này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tôi là<sup>1</sup> (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: .... / ..... / .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì để nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .... / .... / .... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

<sup>1</sup> Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.



Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng quản trị với các nội dung sau<sup>2</sup>:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

- |                                                                                              |                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Thành lập mới                                                                                | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp                                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp                                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp                                                   | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp                                       | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh                                             | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện <sup>3</sup> | <input type="checkbox"/> |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (Quyết định của .../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...) .....

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

*Trường hợp không khai thác được thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hoặc thông tin khai thác được về hộ kinh doanh*

<sup>2</sup> Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

<sup>3</sup> Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không đầy đủ, không chính xác thì kê khai thêm các nội dung sau:

|                                                                                                                                               |                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....                                                                                                           |                                                   |
| Tên chủ hộ kinh doanh: .....                                                                                                                  |                                                   |
| Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):     |                                                   |
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân                                                                                                  | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân        |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu                                                                                                             | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |
| Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh): ..... |                                                   |
| Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....                                                                       |                                                   |

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán**: (Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: .../.../..... (nếu có)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

|                   |                          |
|-------------------|--------------------------|
| Khu công nghiệp   | <input type="checkbox"/> |
| Khu chế xuất      | <input type="checkbox"/> |
| Khu kinh tế       | <input type="checkbox"/> |
| Khu công nghệ cao | <input type="checkbox"/> |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>4</sup>:

Có ☐ Không ☐

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính<br>(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |          |                                                                                           |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

<sup>4</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

#### 6. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |                                                                                   |           |
| Vốn tư nhân            |                                                                                   |           |
| Vốn nước ngoài         |                                                                                   |           |
| Vốn khác               |                                                                                   |           |
| Tổng cộng              |                                                                                   |           |

#### 7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): .....

| STT     | Loại cổ phần              | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|---------|---------------------------|----------|------------------------|------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         |          |                        |                              |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |          |                        |                              |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |          |                        |                              |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |          |                        |                              |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   |          |                        |                              |
| Tổng số |                           |          |                        |                              |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|-----|----------------------------------|----------|
| 1   | Cổ phần phổ thông                |          |
| 2   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết        |          |
| 3   | Cổ phần ưu đãi cổ tức            |          |
| 4   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại          |          |

|         |                     |  |
|---------|---------------------|--|
| 5       | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số |                     |  |

**8. Cổ đông sáng lập** (kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm (nếu có).

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** (kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm (nếu có).

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật – nếu có):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Cơ quan cấp: .....

**10. Người đại diện theo pháp luật<sup>5</sup>:**

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

<sup>5</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

|                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------|
| Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ..... |
| Xã/Phường/Đặc khu: .....                                                   |
| Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....                                |
| Quốc gia: .....                                                            |

### 11. Thông tin đăng ký thuế:

| STT  | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11.1 | <p>Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):</p> <p>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....</p> <p>Giới tính: .....</p> <p>Số định danh cá nhân:.....</p> <p>Điện thoại:.....</p>                                                                                                                           |
| 11.2 | <p>Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):</p> <p>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....</p> <p>Giới tính: .....</p> <p>Số định danh cá nhân:.....</p> <p>Điện thoại:.....</p>                                                                                                       |
| 11.3 | <p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ...</p> <p>Xã/Phường/Đặc khu: .....</p> <p>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....</p> <p>Điện thoại (nếu có): .....Số fax (nếu có):.....</p> <p>Thư điện tử (nếu có):.....</p> |
| 11.4 | <p>Ngày bắt đầu hoạt động<sup>6</sup> (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....</p>                                                                                                                                                            |

<sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11.5 | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br><br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 11.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 11.7 | Tổng số lao động (dự kiến): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                       |

## 12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội<sup>9</sup>:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

### Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

<sup>7</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

<sup>8</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

<sup>9</sup> Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

### **13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:**

Doanh nghiệp kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Xin gửi kèm cam kết của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị này<sup>10</sup>.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>11</sup>

<sup>10</sup> Doanh nghiệp chỉ ghi nội dung này và gửi phụ lục kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kinh tế thực hiện dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

<sup>11</sup> - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục***(Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ...<sup>1</sup>)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT****Về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài  
theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Nhà đầu tư nước ngoài có thông tin dưới đây:

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì kê khai:)*

1. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

*(Trường hợp cổ đông là tổ chức thì kê khai:)*

2. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Người đại diện theo pháp luật (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

3. ...<sup>2</sup>Cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục thành lập ...<sup>3</sup> và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.**NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI<sup>4</sup>***(Ký và ghi họ tên)*<sup>1,3</sup> Ghi tên doanh nghiệp dự kiến thành lập.<sup>2</sup> Kê khai thông tin của tất cả nhà đầu tư nước ngoài.<sup>4</sup> Tất cả nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức được kê khai tại cam kết ký trực tiếp vào phần này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Chúng tôi<sup>1</sup> là các thành viên hợp danh

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện<sup>2</sup>

☐

- **Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (Quyết định của .../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...) .....

- **Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

- **Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):**

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

<sup>1</sup> Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

<sup>2</sup> Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

*Trường hợp không khai thác được thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hoặc thông tin khai thác được về hộ kinh doanh được chuyển đổi từ Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không đầy đủ, không chính xác thì kê khai thêm các nội dung sau:*

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi**  
(phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....  
Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): .../.../....

**- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)

**2. Tên công ty:**Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (*nếu có*): .....Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp

☐

Khu chế xuất

☐

Khu kinh tế

☐

Khu công nghệ cao

☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>3</sup>:

Có ☐ Không ☐

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính<br>( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> ) |
|-----|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |          |                                                                                                    |

**5. Vốn điều lệ:**Vốn điều lệ (*bằng số; VND*): .....Vốn điều lệ (*bằng chữ; VND*): .....Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

<sup>3</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

## 6. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn         | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |                                                                                   |           |
| Vốn tư nhân            |                                                                                   |           |
| Vốn nước ngoài         |                                                                                   |           |
| Vốn khác               |                                                                                   |           |
| Tổng cộng              |                                                                                   |           |

**7. Thành viên công ty** (kê khai theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật – nếu có):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Cơ quan cấp: .....

## 8. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                           |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                       |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ..... |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Điện thoại (nếu có): .....Số fax (nếu có):.....<br>Thư điện tử (nếu có):.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>4</sup> (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8.5 | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 8.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>5</sup><br>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8.7 | Tổng số lao động (dự kiến): .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>6</sup> :<br>Khấu trừ <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/><br>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/><br>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                   |

## 9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội<sup>7</sup>:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

<sup>4</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>5</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>6</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

<sup>7</sup> Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

**Lưu ý:**

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**10. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:**

Doanh nghiệp kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Xin gửi kèm cam kết của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị này<sup>8</sup>.

**Các thành viên hợp danh cam kết:**

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH**

(Ký và ghi họ tên từng thành viên)<sup>9</sup>

<sup>8</sup> Doanh nghiệp chỉ ghi nội dung này và gửi phụ lục kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kinh tế thực hiện dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

<sup>9</sup> - Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục***(Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ...<sup>1</sup>)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT****Về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài  
theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Nhà đầu tư nước ngoài có thông tin dưới đây:

1. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

2. Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số định danh cá nhân: ... / Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

3. ...<sup>2</sup>Cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục thành lập ...<sup>3</sup> và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.**NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI<sup>4</sup>***(Ký và ghi họ tên)*<sup>1,3</sup> Ghi tên doanh nghiệp dự kiến thành lập.<sup>2</sup> Kê khai thông tin của tất cả nhà đầu tư nước ngoài.<sup>4</sup> Tất cả nhà đầu tư nước ngoài được kê khai tại cam kết ký trực tiếp vào phần này.



DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân <sup>1</sup> | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp <sup>2</sup> |           |         |                                                       |           |          |                                  |                                                         | Người quản lý doanh nghiệp <sup>3</sup> |                                     |
|-----|-----------|-----------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------|-----------|---------|------------------|----------------------------------------------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------|-----------|----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|
|     |           |                       |           |                                                                    |           |         |                  | Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ <sup>4</sup>              |           |         | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết <sup>5</sup> |           |          | Thành viên hợp danh <sup>6</sup> | Nhóm cá nhân có quan hệ gia đình/ hợp đồng <sup>7</sup> |                                         | Kiểm soát doanh nghiệp <sup>8</sup> |
|     |           |                       |           |                                                                    |           |         |                  | Trực tiếp                                          | Gián tiếp | Tổng    | Trực tiếp                                             | Gián tiếp | Tổng     |                                  |                                                         |                                         |                                     |
| 1   | 2         | 3                     | 4         | 5                                                                  | 6         | 7       | 8                | 9                                                  | 10        | 11=9+10 | 12                                                    | 13        | 14=12+13 | 15                               | 16                                                      | 17                                      | 18                                  |
|     |           |                       |           |                                                                    |           |         |                  |                                                    |           |         |                                                       |           |          |                                  |                                                         |                                         |                                     |

....., ngày.....tháng.....năm.....  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ CHỦ TỊCH  
CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY  
(Ký và ghi họ tên)<sup>9</sup>

<sup>1</sup> Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.  
<sup>2</sup> Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp được xác định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP.  
<sup>3</sup> Trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, doanh nghiệp xác định một cá nhân là người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất để hành động thay mặt cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp kê khai người quản lý doanh nghiệp ghi rõ chức danh quản lý tại doanh nghiệp tương ứng tại cột này.  
<sup>4</sup> Cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp. Nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hoặc hợp đồng cùng nhau sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của doanh nghiệp, nhóm cá nhân kê khai tỷ lệ sở hữu tại công ty. Cột này áp dụng đối với cá nhân/ nhóm cá nhân kê khai tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH 2 thành viên trở lên và công ty hợp danh.  
<sup>5</sup> Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần. Cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp. Nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hoặc hợp đồng cùng nhau sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp từ 25% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp, nhóm cá nhân kê khai tỷ lệ sở hữu tại công ty. Cột này áp dụng đối với cá nhân/ nhóm cá nhân kê khai tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại công ty cổ phần.  
<sup>6</sup> Tích dấu X nếu chủ sở hữu hưởng lợi là thành viên hợp danh.  
<sup>7</sup> Nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hoặc hợp đồng cùng nhau sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc từ 25% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp. Doanh nghiệp ghi rõ mối quan hệ thuộc nhóm cá nhân có quan hệ gia đình hoặc nhóm cá nhân có quan hệ hợp đồng tại cột số 16 và kê khai tỷ lệ sở hữu tại công ty tại cột 9, 10, 11 hoặc 12, 13, 14.  
<sup>8</sup> Cá nhân kiểm soát ghi một hoặc nhiều các quyền sau: Quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức; quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.  
<sup>9</sup> - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty/ Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp và ghi rõ họ tên theo quy định.  
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/  
Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;*

*Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp;*

*Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)*

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/  
THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/  
thông báo thay đổi và gửi kèm)*

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp

☐

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

☐

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>1</sup>: Có ☐ Không ☐

<sup>1</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):  
.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....  
.....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Số fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

☐

Khu chế xuất

☐

Khu kinh tế

☐

Khu công nghệ cao

☐

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/  
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH: *(kê khai Danh sách thành viên công ty TNHH theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này)* Gửi kèm.

Trường hợp thay đổi thành viên hợp danh công ty hợp danh: *(kê khai Danh sách thành viên hợp danh theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này – không kê khai nội dung thông tin về thành viên góp vốn của công ty hợp danh)* Gửi kèm.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, PHẦN VỐN GÓP, TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP

### 1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Nguồn vốn điều lệ sau khi thay đổi vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn         | Số tiền ( <i>bằng số, VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i> ) | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Vốn ngân sách nhà nước |                                                                                            |           |
| Vốn tư nhân            |                                                                                            |           |
| Vốn nước ngoài         |                                                                                            |           |
| Vốn khác               |                                                                                            |           |
| Tổng cộng              |                                                                                            |           |

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

| STT | Tài sản góp vốn                                                                                                        | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ ( <i>bằng số, VNĐ</i> ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Đồng Việt Nam                                                                                                          |                                                                        |           |
| 2   | Ngoại tệ tự do chuyển đổi ( <i>ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ</i> )                     |                                                                        |           |
| 3   | Vàng                                                                                                                   |                                                                        |           |
| 4   | Quyền sử dụng đất                                                                                                      |                                                                        |           |
| 5   | Quyền sở hữu trí tuệ                                                                                                   |                                                                        |           |
| 6   | Các tài sản khác ( <i>ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh</i> |                                                                        |           |

|         |                                                           |  |  |
|---------|-----------------------------------------------------------|--|--|
|         | <i>mục riêng kèm theo hồ sơ<br/>đăng ký doanh nghiệp)</i> |  |  |
| Tổng số |                                                           |  |  |

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: .....

| STT     | Loại cổ phần              | Số<br>lượng | Giá trị (bằng<br>số, VNĐ) | Tỉ lệ so với<br>vốn điều lệ<br>(%) |
|---------|---------------------------|-------------|---------------------------|------------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         |             |                           |                                    |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |             |                           |                                    |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     |             |                           |                                    |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   |             |                           |                                    |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   |             |                           |                                    |
| Tổng số |                           |             |                           |                                    |

**2. Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh:** Gửi kèm.

*Kê khai phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng tại Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.*

*(Đối với thành viên có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).*

Doanh nghiệp cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn (*doanh nghiệp chỉ ghi cam kết trong trường hợp đăng ký giảm vốn điều lệ*).

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>1</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                         |          |                                                                                                                                                                           |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|----------|---------|
|     |                                                              |          |         |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|--------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                  |          |                                                                                                                                                                           |

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

### Lưu ý:

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

<sup>1</sup> - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.



- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp chỉ bỏ ngành, nghề kinh doanh chính mà không bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và chọn một ngành, nghề kinh doanh khác trong số các ngành, nghề kinh doanh còn lại đã đăng ký làm ngành, nghề kinh doanh chính thì đồng thời kê khai tại mục 2, 3 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh bị bỏ tại mục 2; kê khai ngành, nghề kinh doanh chính mới tại mục 3.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (bằng số; bằng chữ; VNĐ): .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (bằng số; bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn đầu tư:

| STT     | Tài sản góp vốn                                                                                                                                               | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam                                                                                                                                                 |                                                              |           |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)                                                                     |                                                              |           |
| 3       | Vàng                                                                                                                                                          |                                                              |           |
| 4       | Quyền sử dụng đất                                                                                                                                             |                                                              |           |
| 5       | Quyền sở hữu trí tuệ                                                                                                                                          |                                                              |           |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp) |                                                              |           |
| Tổng số |                                                                                                                                                               |                                                              |           |

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA  
CHỦ SỞ HỮU/THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
LÀ TỔ CHỨC/CÔNG ĐỒNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI<sup>1</sup>**

Thông tin về người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi:

| S<br>T<br>T | Chủ sở hữu/Thành<br>viên công ty<br>TNHH/Công đồng là<br>nhà đầu tư nước<br>ngoài là tổ chức | Tên người đại<br>diện theo ủy<br>quyền | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh | Giới<br>tính | Số, ngày cấp,<br>cơ quan cấp<br>Giấy tờ pháp<br>lý của cá nhân <sup>2</sup> | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Địa chỉ<br>liên lạc | Vốn được ủy quyền                                                                                                                    |                           |                                         | Chữ ký của<br>người đại diện<br>theo ủy quyền <sup>4</sup> | Ghi<br>chú<br>(nếu<br>có) |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------|
|             |                                                                                              |                                        |                                |              |                                                                             |              |            |                     | Tổng giá trị vốn được<br>đại diện ( <i>bằng số;<br/>VNĐ và giá trị<br/>tương đương theo<br/>đơn vị tiền nước<br/>ngoài, nếu có</i> ) | Tỷ lệ <sup>3</sup><br>(%) | Thời<br>điểm<br>đại diện<br>phần<br>vốn |                                                            |                           |
| 1           | 2                                                                                            | 3                                      | 4                              | 5            | 6                                                                           | 7            | 8          | 9                   | 10                                                                                                                                   | 11                        | 12                                      | 13                                                         | 14                        |
|             |                                                                                              |                                        |                                |              |                                                                             |              |            |                     |                                                                                                                                      |                           |                                         |                                                            |                           |

<sup>1</sup> Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đại diện theo ủy quyền này sang người đại diện theo ủy quyền khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo ủy quyền hiện có mà không thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

<sup>2</sup> Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

<sup>3</sup> Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

<sup>4</sup> Người được kê khai thông tin ký vào phần này. Người đại diện theo ủy quyền không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/  
THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI  
CÔNG TY CỔ PHẦN<sup>1</sup>**

Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập (*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông sáng lập có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

---

<sup>1</sup> Dùng trong trường hợp (i) thay đổi từ cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài này sang cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khác và (ii) thay đổi cổ đông sáng lập trong trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hiện có mà không thay đổi cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>1</sup> :<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....<br>Giới tính: .....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:.....                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....<br>Điện thoại (nếu có): .....Số fax (nếu có):.....<br>Thư điện tử (nếu có):.....                                                                                                                                                                                 |
| 4   | Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> : ...../...../.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”):<br>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/><br>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 6   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... <sup>3</sup><br>(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Tổng số lao động: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?<br>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

<sup>1</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

<sup>2</sup> Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>)<sup>4</sup>:</p> <p>Khấu trừ <input data-bbox="1281 199 1340 260" type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input data-bbox="1281 267 1340 328" type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input data-bbox="1281 335 1340 396" type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input data-bbox="1281 403 1340 464" type="checkbox"/></p> |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

<sup>4</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI  
CỦA DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐỂ XÁC  
ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI**

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (bao gồm người quản lý doanh nghiệp) đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thì doanh nghiệp kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này: Gửi kèm.

b) Đối với doanh nghiệp được thành lập trước ngày 01/7/2025, doanh nghiệp bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (*kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP<sup>1</sup>**

.....

.....

.....

---

<sup>1</sup> Trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sử dụng Mẫu số 19 Phụ lục I Thông tư này, không sử dụng mẫu này.



### **C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cấp ngày .../.../... là: .....

.....  
- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp ngày .../.../...  
là: .....

.....  
Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

☐ Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).*

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> - Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, người đại diện của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo  
của doanh nghiệp/chi nhánh/địa điểm kinh doanh/  
Về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn  
đã thông báo của văn phòng đại diện**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/hoạt động<sup>1</sup>:

a) Đối với doanh nghiệp:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng....năm..... đến hết  
ngày.... tháng....năm.....

Lý do tạm ngừng: .....

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Quý Cơ quan chuyển  
tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của  
doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình  
trạng “Tạm ngừng kinh doanh, hoạt động”.

Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp<sup>2</sup>:

Họ, chữ đệm và tên: .....

Số điện thoại<sup>3</sup>: .....Địa chỉ thư điện tử<sup>4</sup>: .....

b) Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết  
ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa) .....

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh: .....

<sup>1</sup> Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh/hoạt động.

<sup>2</sup> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật, doanh nghiệp có thể chọn kê khai thông tin của 01 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật vào phần này.

<sup>3,4</sup> Doanh nghiệp kê khai số điện thoại, thư điện tử để nhận thông báo từ cơ quan đăng ký kinh doanh.

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tạm ngừng: .....

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ... đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*) .....

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: .....

Lý do tạm ngừng: .....

2. *Trường hợp tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo<sup>5</sup>:*

a) *Đối với doanh nghiệp:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày.... tháng....năm.....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

b) *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày.... tháng .... năm ..... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tiếp tục hoạt động kể từ ngày ... tháng ... năm ... đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*) .....

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: .....

Lý do tiếp tục hoạt động: .....

<sup>5</sup> Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP/  
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>6</sup>

---

<sup>6</sup> - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:**

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Quý Cơ quan cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể.

Doanh nghiệp gửi kèm Thông báo này bản sao sổ đăng ký cổ đông<sup>1</sup>.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký và ghi họ tên)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Chỉ ghi nội dung này và gửi bản sao sổ đăng ký cổ đông kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp là công ty cổ phần (không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán).

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.